

BẢN TIN TÀI CHÍNH

THÁNG 09/2014

www.fpts.com.vn

BẢN TIN SỐ 09.2014

THÔNG TIN VĨ MÔ

THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG

Tài chính Ngân hàng

Thị trường Chứng khoán

THÔNG TIN PHÁP LUẬT

GÓC TRAO ĐỔI DN

TRU SỞ CHÍNH

Tầng 2, 71 Nguyễn Chí Thanh

Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3773 7070

Fax: (84-4) 3773 9058

CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH

Tầng 3, Tòa nhà Bến Thành Times Square,

136-138 Lê Thị Hồng Gấm, P. Nguyễn Thái

Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 6290 8686

Fax: (84-8) 6291 0607

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

100 Quang Trung, P. Thạch Thang,

Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

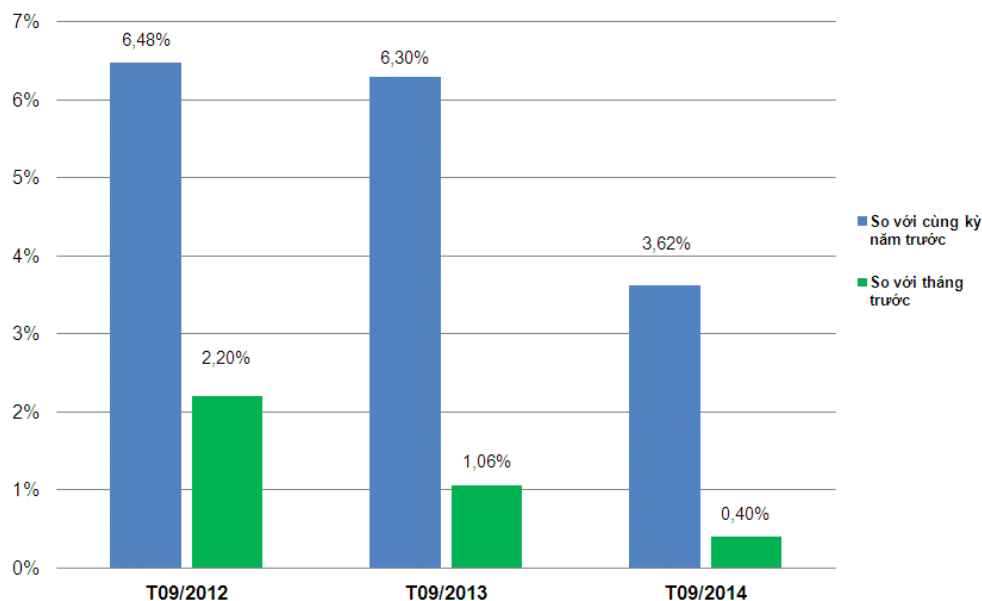
Điện thoại: (84-511) 3553 666

Fax: (84-511) 3553 888

THÔNG TIN VĨ MÔ

Chỉ số tháng 9/2014	Tăng/giảm so với tháng trước	Tăng/giảm so với cùng kỳ năm trước
Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)	+ 0,40%	+ 3,62%
Chỉ số sản xuất công nghiệp	- 0,4%	+ 8,6%
Tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu DVTD	+ 0,7%	+ 9,1%
Tổng kim ngạch xuất khẩu	- 6,6%	+ 12,3%
Tổng kim ngạch nhập khẩu	+ 6,6%	+ 14,5%

Mức tăng CPI tháng 9 hàng năm



Nguồn: Tổng cục thống kê - GSO

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 9/2014 tăng 0,40% so với tháng trước và tăng 3,62% so với cùng kỳ năm trước

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9/2014 tăng 0,40% so với tháng trước, mức tăng cao nhất trong các tháng kể từ tháng 6/2014 (Tháng 6 tăng 0,30%; tháng 7 tăng 0,23%; tháng 8 tăng 0,22%). CPI tháng 9 tăng chủ yếu do nhóm giáo dục tăng cao ở mức 6,38%, tác động làm chỉ số giá chung tăng 0,39%. Chỉ số giá nhóm giáo dục tăng chủ yếu do trong tháng có 43 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương điều

chính học phí các loại theo lộ trình tăng học phí của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ. Chỉ số giá các nhóm hàng hóa và dịch vụ khác có mức tăng thấp hơn: May mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,32%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,23%; hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,22%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,21%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,09%; đồ uống và thuốc lá tăng 0,08%; bưu chính viễn thông không biến động nhiều. Nhóm nhà ở, vật liệu xây dựng và nhóm giao thông có giá giảm so với tháng trước, tương ứng giảm 0,38% và giảm 1,85%.

CPI tháng 9/2014 tăng 2,25% so với tháng 12/2013 (Bình quân mỗi tháng tăng 0,25%) và tăng 3,62% so với cùng kỳ năm trước. CPI bình quân 9 tháng năm nay tăng 4,61% so với bình quân cùng kỳ năm 2013, mức tăng thấp nhất trong 10 năm gần đây (*CPI bình quân 9 tháng các năm như sau: Năm 2005 tăng 8,22%; năm 2006 tăng 7,69%; năm 2007 tăng 7,53%; năm 2008 tăng 22,87%; năm 2009 tăng 7,77%; năm 2010 tăng 8,65%; năm 2011 tăng 18,23%; năm 2012 tăng 10,06%; năm 2013 tăng 6,83%*). Những yếu tố chủ yếu góp phần giữ ổn định CPI 9 tháng năm nay: (1) Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 02/01/2014 của Chính phủ về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2014 được các Bộ, ngành và địa phương triển khai tích cực và hiệu quả; (2) Vụ đông xuân và hè thu năm nay được mùa nên nguồn cung lương thực dồi dào; (3) Giá các mặt hàng thiết yếu trên thế giới tương đối ổn định. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn có những yếu tố ảnh hưởng làm tăng giá tiêu dùng: Điều chỉnh tăng giá dịch vụ y tế tại thành phố Hồ Chí Minh và Tiền Giang; tăng học phí các loại ở 43 tỉnh, thành phố; tăng mức lương tối thiểu vùng áp dụng cho người lao động ở doanh nghiệp từ ngày 01/01/2014 và tăng giá xăng dầu.

Không nằm trong rổ các mặt hàng tính chỉ số giá, giá vàng tháng 9/2014 giảm 1,66% so với tháng trước; giảm 6,51% so với cùng kỳ năm trước; tăng 0,61% so với tháng 12/2013. Giá vàng bình quân 9 tháng năm 2014 giảm 13,34% so với bình quân cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 9/2014 giảm 0,15% so với tháng trước; tăng 0,27% so với tháng 12/2013 và tăng 0,04% so với

cùng kỳ năm trước. Giá đô la Mỹ bình quân 9 tháng năm 2014 tăng 0,51% so với cùng kỳ năm trước.

Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng 9/2014 ước tính đạt 12,4 tỷ USD, giảm 6,6% so với tháng trước

Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu thực hiện tháng 8/2014 đạt 13,3 tỷ USD, tăng 272 triệu USD so với số ước tính. Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng 9/2014 ước tính đạt 12,4 tỷ USD, giảm 6,6% so với tháng trước do lượng tờ khai xuất khẩu hải quan bị ảnh hưởng số ngày nghỉ lễ trong tháng, mặt khác xuất khẩu được đẩy mạnh trong những ngày cuối tháng 8, và tăng 12,3% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung chín tháng năm nay, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu ước tính đạt 109,6 tỷ USD, tăng 14,1% so với cùng kỳ năm 2013.

Trong chín tháng, kim ngạch xuất khẩu một số mặt hàng gia công, lắp ráp tăng so với cùng kỳ: Điện thoại các loại và linh kiện; hàng dệt may; giày dép. Nhìn chung tỷ trọng xuất khẩu các nhóm hàng trên chủ yếu vẫn thuộc về khối doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Xuất khẩu các mặt hàng chủ lực khác đạt mức tăng khá so với cùng kỳ năm trước, nhất là nhóm hàng nông, lâm, thủy sản: Dầu thô; thủy sản; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác; gỗ và sản phẩm gỗ; cà phê; túi xách, vali, mũ ô dù; hạt điều; rau quả; hạt tiêu.

Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu thực hiện tháng 8/2014 đạt 12,2 tỷ USD, thấp hơn 702 triệu USD so với số ước tính. Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu tháng 9 ước tính đạt 13 tỷ USD, tăng 6,6% so với tháng trước và tăng 14,5% so với cùng kỳ năm 2013. Tính chung chín tháng năm nay, kim ngạch hàng hóa nhập khẩu ước tính đạt 107,2 tỷ USD, tăng 11,1% so với cùng kỳ năm 2013.

Trong chín tháng, kim ngạch nhập khẩu một số mặt hàng đạt mức tăng cao so với cùng kỳ năm trước: Máy móc thiết bị dụng cụ và phụ tùng; vải; xăng dầu; chất dẻo; nguyên phụ liệu dệt may giày dép; kim loại thường khác; sản phẩm chất dẻo ô tô.

Xuất siêu tháng 8/2014 đạt 1,07 tỷ USD, là tháng đạt mức xuất siêu cao nhất so với cùng kỳ một số năm gần đây (*Mức xuất/nhập siêu tháng 8 một số năm như sau: Năm*

2010 nhập siêu 485 triệu USD; năm 2011 nhập siêu 676 triệu USD; năm 2012 nhập siêu 77 triệu USD và năm 2013 xuất siêu 508 triệu USD). Ước tính tháng 9 nhập siêu 600 triệu USD, bằng 4,8% kim ngạch hàng hóa xuất khẩu. Tính chung chín tháng, xuất siêu khoảng 2,5 tỷ USD, bằng 2,3% kim ngạch hàng hóa xuất khẩu. Xuất siêu ở mức cao cho thấy việc tiếp cận thị trường ngoài nước đối với hàng hóa xuất xứ Việt Nam đã có nhiều cải thiện, góp phần ổn định tỷ giá, cung cầu ngoại tệ trong nước. Tuy nhiên, xuất siêu chủ yếu vẫn thuộc khu vực có vốn đầu tư nước ngoài với hàng gia công lắp ráp từ nguyên liệu nhập khẩu là chính cho thấy hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa của nước ta mang lại hiệu quả chưa cao và thiếu tính bền vững.

Vốn FDI trong chín tháng đầu năm đạt 11,18 tỷ USD, bằng 74,5% so với cùng kỳ 2013



Theo Cục đầu tư nước ngoài, tính đến ngày 20/09/2014 cả nước có 1.152 dự án mới được cấp GCNĐT với tổng vốn đăng ký 7,63 tỷ USD, bằng 82,2% so với cùng kỳ năm 2013 và có 418 lượt dự án đăng ký tăng vốn đầu tư với tổng vốn đăng ký tăng thêm là 3,54 tỷ USD, bằng 62,1% so với cùng kỳ năm 2013.

Tính chung cả cấp mới và tăng vốn, trong chín tháng năm 2014, các nhà đầu tư nước ngoài đã đăng ký đầu tư vào Việt Nam 11,18 tỷ USD, bằng 74,5% so với cùng kỳ 2013. Ước tính các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài đã giải ngân được tỷ 8,9 tỷ USD, tăng 3,2% so với cùng kỳ năm 2013.

Theo đối tác đầu tư: Tính từ đầu năm 2014 đến nay, đã có 53 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư tại Việt Nam. Hàn Quốc là nước dẫn đầu, Hồng Kông đứng vị trí thứ hai, Nhật Bản đứng vị trí thứ 3 và Singapore đứng ở vị trí thứ 4.

Theo lĩnh vực đầu tư: Lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo là lĩnh vực thu hút được nhiều sự quan tâm của nhà đầu tư nước ngoài nhất. Lĩnh vực kinh doanh bất động sản đứng thứ 2, đứng thứ 3 là lĩnh vực xây dựng.

Theo địa bàn đầu tư: Tính đến thời điểm hiện tại các nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 50 tỉnh, thành phố trong cả nước. Bắc Ninh là địa phương thu hút nhiều vốn ĐTNN nhất. Thành phố Hồ Chí Minh đứng thứ 2, Đồng Nai đứng thứ 3. Tiếp theo là Bình Dương, Hà Nội, Hải Phòng.

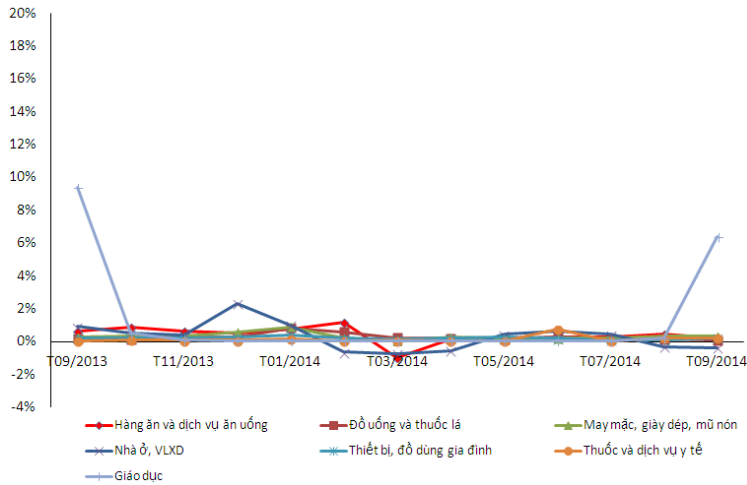
Một số dự án lớn được cấp phép trong chín tháng năm 2014

- Dự án Công ty TNHH Samsung Display Bắc Ninh do nhà đầu tư Hàn Quốc đầu tư tại Bắc Ninh với tổng vốn đầu tư đăng ký 1 tỷ USD;
- Dự án Công ty TNHH khoa học công nghệ Texhong Ngân Hà do nhà đầu tư Hồng Kông đầu tư tại Quảng Ninh với tổng vốn đầu tư đăng ký 300 triệu USD;
- Dự án Công ty TNHH Bệnh viện quốc tế Đại An Việt Nam - Canada tại Hải Dương với tổng vốn đầu tư 225 triệu USD;
- Dự án Công ty TNHH Khu công nghiệp Texhong Hải Hà Việt Nam tại Quảng Ninh với tổng vốn đầu tư 215 triệu USD.

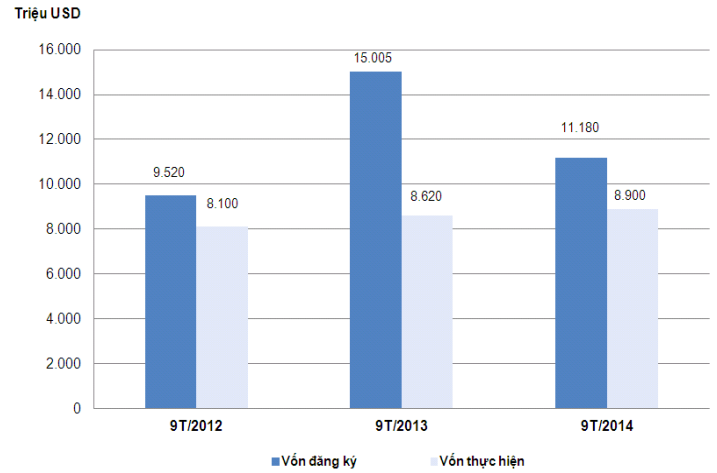
(FPTS Tổng hợp)

Thông số vĩ mô

Biến động chỉ số giá các nhóm ngành

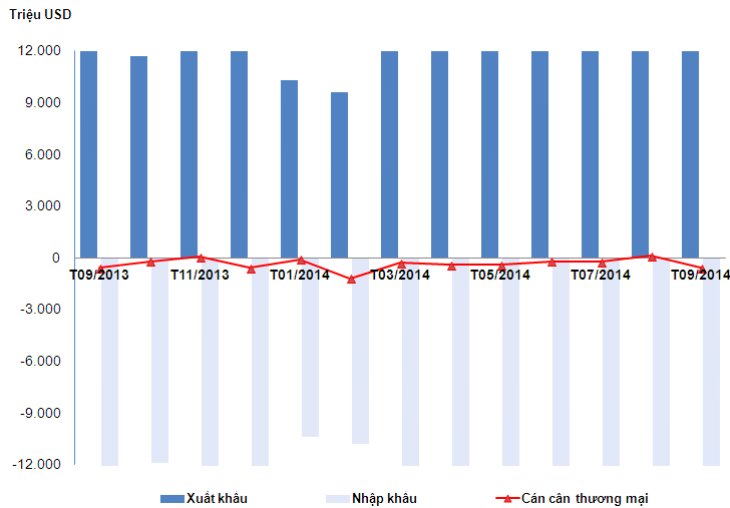


Vốn FDI 9 tháng đầu năm 2014

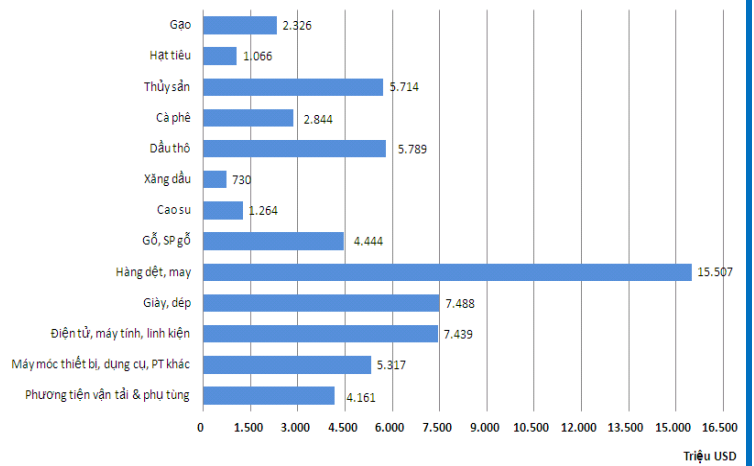


Nguồn: GSO, FIA

Tình hình Xuất Nhập khẩu

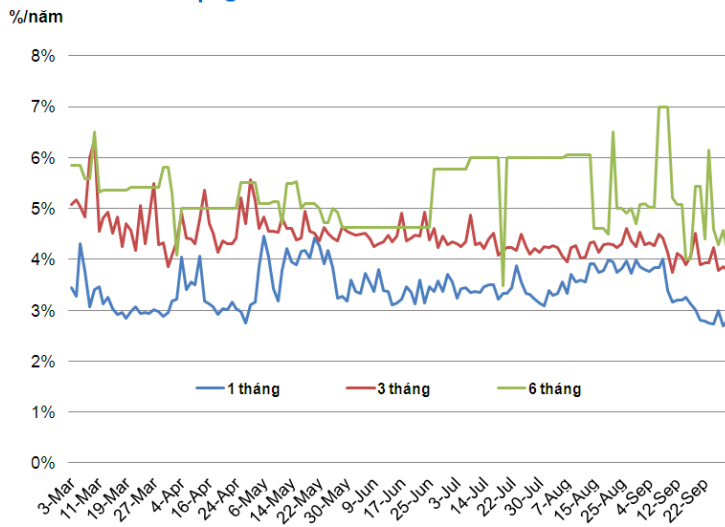


Kim ngạch xuất khẩu 9 tháng năm 2014

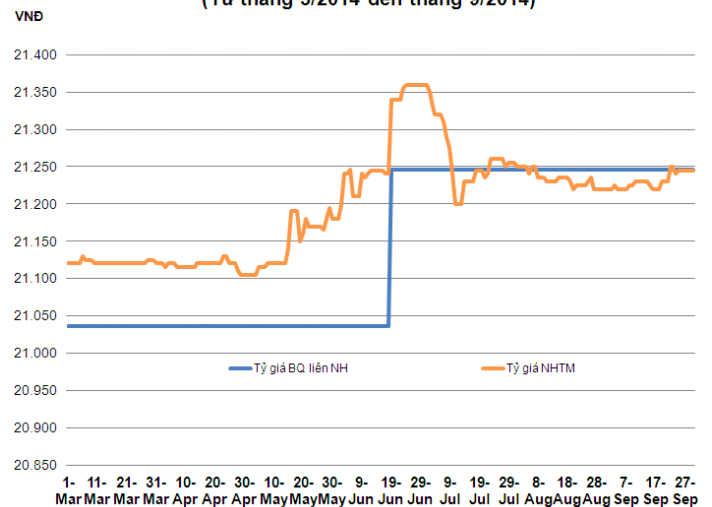


Nguồn: GSO

Biến động LSBQ liên NH từ 3/2014 đến 9/2014



Biến động tỷ giá BQ liên NH và tỷ giá NHTM (Từ tháng 3/2014 đến tháng 9/2014)



Nguồn: SBV, VCB

I. THÔNG TIN TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

1. Tín dụng 9 tháng tăng trưởng 7%, có nên tiếp tục hạ lãi suất?

Đến cuối tháng 9, tín dụng toàn hệ thống tăng trưởng 7%

Theo Thống đốc NHNN, kế hoạch tăng trưởng tín dụng 12 - 14% hoàn toàn có khả năng đạt được.

Tại phiên chất vấn của Đại biểu Quốc hội chiều ngày 29/09, Thống đốc Ngân hàng nhà nước Nguyễn Văn Bình cho biết, đến cuối tháng 9, tín dụng toàn hệ thống các tổ chức tín dụng đã đạt xấp xỉ 7%, tăng so với mức 6,87% của 9 tháng năm 2013.

Mới đây, con số của Vụ tín dụng các ngành kinh tế (NHNN) cho biết, tính đến cuối tháng 8/2014, tăng trưởng tín dụng đối với nền kinh tế đạt 5,82% so với cuối năm 2013, dòng vốn tín dụng đã có sự dịch chuyển tập trung vào một số lĩnh vực ưu tiên, lĩnh vực bất động sản...

Cụ thể, dư nợ phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn tăng khoảng 6,1%; dư nợ cho vay xuất khẩu tăng khoảng 4,37%; dư nợ cho vay doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao tăng khoảng 12,73%; dư nợ cho vay công nghiệp hỗ trợ tăng 6,12%; doanh nghiệp nhỏ và vừa tăng 2,57% và dư nợ cho vay bất động sản tăng 9,85%.

Mặc dù vậy, mức này vẫn còn khá thấp so với kế hoạch đạt 12 - 14% trong năm 2014 mà NHNN đặt ra hồi đầu năm nhưng theo Thống đốc NHNN, kế hoạch tăng trưởng tín dụng 12 -14% hoàn toàn có khả năng đạt được.

Thống đốc cũng đánh giá, các tổ chức tín dụng Việt Nam từ chỗ hết sức bất ổn thì nay đã ổn định hơn rất nhiều, quá trình tái cơ cấu vẫn đi theo đúng lộ trình đã đặt ra.

Cần nhắc giảm lãi suất khi lạm phát còn nguy cơ quay lại

Theo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (NHNN) Nguyễn Văn Bình, lạm phát vẫn còn tiềm ẩn nguy cơ quay lại

nên phải cân nhắc, soi xét các tín hiệu thị trường để điều hành lãi suất cho vay.

Thống đốc Nguyễn Văn Bình vừa có buổi giải trình trước đại biểu Quốc hội về khả năng giảm lãi suất cho vay, tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh.

Tại buổi giải trình, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế của Quốc hội Nguyễn Văn Phúc đặt câu hỏi, liệu NHNN có tự tin vào khả năng kiểm soát lạm phát hay không? Dự báo lạm phát hiện khoảng 4% trong khi lãi suất cho vay của các ngân hàng ở mức 7-8%, vậy kiểm chế lạm phát thế nào để có lãi suất thấp cho doanh nghiệp vay?”.

Theo Thống đốc Nguyễn Văn Bình, năm nay lạm phát có thể được kiểm soát dưới 5%. Năm 2015, mặc dù Chính phủ đặt tăng trưởng 6,2% nhưng đưa ra mức tăng lạm phát lên tới 7% chứng tỏ Chính phủ đã nhìn thấy nguy cơ lạm phát tăng trở lại.

“Cá nhân chúng tôi mong lạm phát kiềm chế ở 6% và tăng trưởng kinh tế ở 6- 6,2%”, ông Bình bày tỏ.

Theo ông Bình, vì lạm phát vẫn có nguy cơ tăng trở lại nên việc giảm lãi suất, ở đây là lãi suất định hướng của NHNN (hiện chỉ còn mức lãi suất trần 6 tháng đang là 6%) xuống khoảng 5% cho phù hợp với diễn biến lạm phát năm nay thì kỳ vọng lạm phát của ta còn cao hơn mức lạm phát dự báo (khoảng 5%). “Do đó, nếu giảm lãi suất cho vay định hướng của NHNN thì chính sách không ổn định, tạo sự chập chờn, mất niềm tin ở nhân dân”, Thống đốc bày tỏ.

Đây là lãi suất định hướng của NHNN, theo Thống đốc Bình thì vẫn có lãi suất cho vay theo thị trường và tăng hay giảm lãi suất cho vay thì do thị trường điều chỉnh.

“Áp lực lạm phát có nhưng sẽ triệt tiêu bằng công cụ khác của NHNN - là cách thức điều hành đảm bảo tổng phương tiện thanh toán tăng, tạo điều kiện tăng thanh khoản, hạ lãi suất nhưng không tăng lạm phát”, ông Bình nói dựa trên kinh nghiệm điều hành trước đây của NHNN. Theo đó, tổng phương tiện thanh toán năm 2007, NHNN mua 7 tỷ USD thì lạm phát năm 2008 là 23%. Trong 3 năm qua, NHNN mua trên 30 tỷ USD mà lạm phát giữ ổn định, thậm chí còn thấp hơn do kỹ năng

điều hành chính sách, lưu thông trong nền kinh tế một lượng tiền vừa đủ.

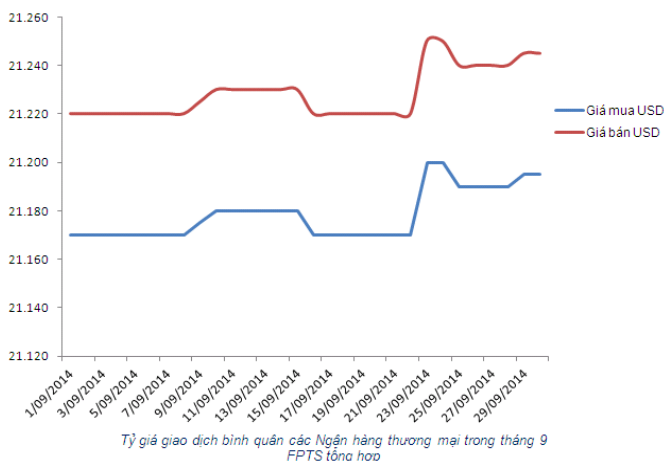
Ngoài ra, Thống đốc cũng phân tích việc tỷ lệ huy động vốn xấp xỉ 10%, trong khi tăng trưởng tín dụng đang là 7%, như vậy có khoản chênh 2%. Đến giờ này thì tổng dư nợ trong nền kinh tế so với tổng vốn huy động trong hệ thống ngân hàng đạt tỷ lệ 89,7% (thấp hơn so với thời điểm năm 2011 tỷ lệ này là 126% - tức là sử dụng vốn nhiều hơn so với số huy động đã dẫn đến lạm phát cao).

Thống đốc cho rằng tỷ lệ này ở các ngân hàng lớn trên thế giới chỉ ở mức 70%, còn với các ngân hàng lành mạnh ở mức 40 - 60%. Phần dư tiền còn lại, ngân hàng chuyển sang hoạt động trên thị trường chứng khoán, do vậy thị trường chứng khoán mới hoạt động được, tạo ra cân đối giữa thị trường vốn và thị trường ngân hàng.

Hiện nay, ta đang đi đúng theo hướng này, thị trường chứng khoán cũng đã có khởi sắc tuy không nhiều, tăng từ trên 300 điểm tới nay là 600 điểm.

Tuy nhiên, Thống đốc ghi nhận ý kiến của đại biểu và ngành ngân hàng sẽ theo dõi sát diễn biến của lạm phát và thị trường để có thể điều chỉnh giảm lãi suất cho vay khi phù hợp.

2. Tỷ giá cuối tháng 9 biến động mạnh. Tại sao?



Hiện tượng găm giữ USD ở quy mô lớn sẽ không diễn ra, bởi mức điều chỉnh tỷ giá nếu có vẫn nhỏ hơn so với mức lãi suất tiết kiệm và mọi người không biết cụ thể khi nào tỷ giá được điều chỉnh.

Mấy ngày gần đây, tỷ giá USD ở Việt Nam đang có diễn biến theo chiều hướng tăng khá mạnh. Xoay quanh biến động này chúng tôi đã ghi nhận một số ý kiến như sau:

Chuyên gia kinh tế Nguyễn Đức Độ - Viện khoa học tài chính: Những biến động về tỷ giá trong mấy ngày gần đây, về cơ bản, là phản ứng của thị trường trước phát biểu của Thống đốc NHNN về khả năng điều chỉnh tỷ giá ở mức 1-1,43% trong năm nay. Phản ứng này, xét trên một số khía cạnh, có tính hợp lý bởi:

Thứ nhất, người phát biểu là Thống đốc NHNN nên có độ tin cậy rất cao.

Thứ hai, mức điều chỉnh tối đa 0,43% (tháng 6/2014 đã điều chỉnh 1%) trong khoảng từ nay đến cuối năm là không lớn và không ảnh hưởng nhiều đến sự ổn định của thị trường tiền tệ, nhất là khi hiện nay các NHTM đang rất dồi dào về thanh khoản.

Thứ ba, trong bối cảnh tổng cầu trong nước, nhất là cầu đầu tư, còn chưa mạnh (vẫn ở dưới mức tăng trưởng tiềm năng), việc điều chỉnh tỷ giá ở mức độ vừa phải để hỗ trợ các doanh nghiệp xuất khẩu là hợp lý xét trong tương quan với các chi phí khác như ảnh hưởng đến khả năng trả nợ nước ngoài của Chính phủ và doanh nghiệp.

Thứ tư, điều chỉnh nhẹ tỷ giá cũng giúp giảm bớt kỳ vọng VND sẽ bị mất giá trong tương lai, tạo điều kiện cho sự ổn định tỷ giá trong dài hạn.

Tuy nhiên, chúng ta cần phải thấy rằng, tỷ giá đang hoàn toàn nằm trong tầm kiểm soát của NHNN. Với việc lạm phát thấp, cán cân thương mại và cán cân thanh toán thặng dư, nếu NHNN không mua USD nữa, VND sẽ lên giá, nhưng khả năng này không lớn, vì khu vực sản xuất trong nước đang gặp nhiều khó khăn.

Với những phân tích ở trên, khả năng tỷ giá được điều chỉnh 0,43% trong khoảng từ nay đến cuối năm là rất lớn.

Tuy nhiên, hiện tượng găm giữ USD ở quy mô lớn sẽ không diễn ra, bởi mức điều chỉnh này vẫn nhỏ hơn so với mức lãi suất tiết kiệm và mọi người không biết cụ thể khi nào tỷ giá được điều chỉnh.

Ông Trương Văn Phước – Phó chủ tịch Ủy ban giám sát tài chính Quốc gia: Tôi cho rằng, đợt biến động tỷ

giá lần này không có gì đáng lo ngại. Giá USD biến động trong vài ngày trở lại đây có thể do tâm lý của người dân trước việc Thống đốc NHNN nói sẽ nới biên độ tỷ giá trong năm nay.

Tuy nhiên, trên thực tế thì nhu cầu của thị trường vẫn bình thường, các ngân hàng vẫn thừa ngoại tệ và bán nhiều cho ngân hàng nhà nước.

Đặc biệt, các yếu tố cơ bản như: Cán cân thanh toán, xuất nhập khẩu, xuất siêu, kiều hối, đặc biệt là dự trữ ngoại hối vẫn đang tăng lên từng ngày.

(FPTS tổng hợp từ chinhphu.vn, infonet)

II. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

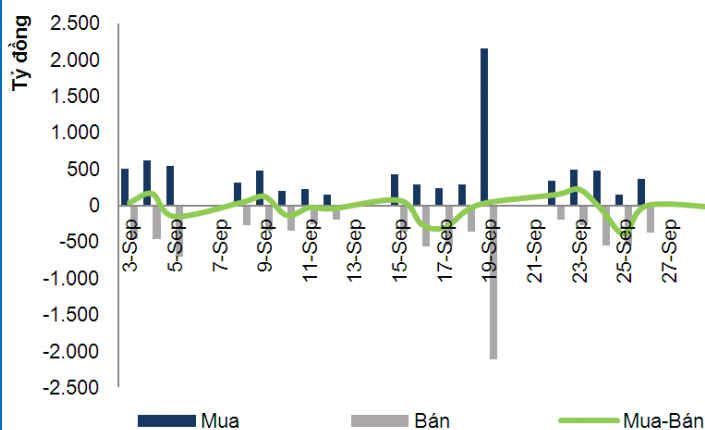
A. Tổng hợp thị trường

Biến động thị trường tháng 9/2014

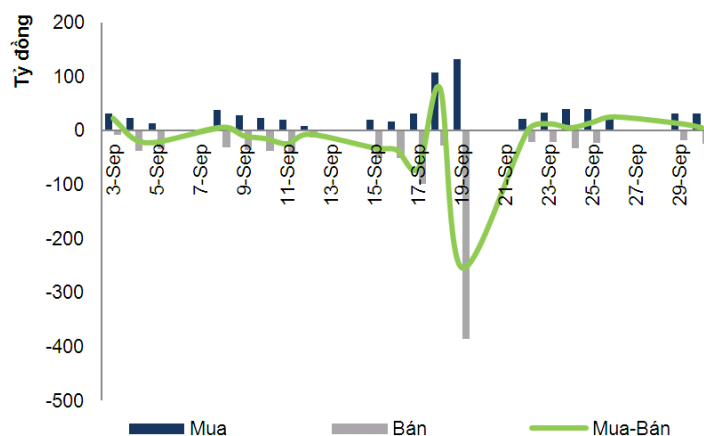
Chỉ tiêu	ĐVT	VN-Index	HNX-Index	UPCOM-Index
Chỉ số đầu tháng	Điểm	640,69	87,33	54,75
Chỉ số cuối tháng	Điểm	598,80	88,63	67,44
Tăng/giảm chỉ số trong tháng	Điểm	-41,89	1,30	12,69
Tỷ lệ tăng/giảm chỉ số	%	-6,5	1,5	23,2
Tổng khối lượng giao dịch	Triệu cổ phiếu	3.109	1.678	69

Giao dịch NĐTNN trên 2 sàn

Giao dịch NĐTNN sàn HOSE tháng 9/2014



Giao dịch NĐTNN sàn HNX tháng 9/2014



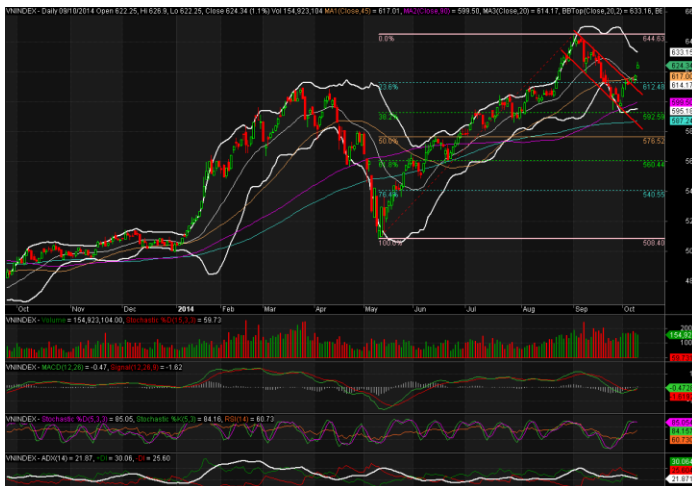
Top 10 mã CP tăng/giảm trên 2 sàn trong tháng 9/2014

Mã CP	Doanh nghiệp	Giá ngày 29/08 (đồng)	Giá ngày 30/09 (đồng)	Thay đổi (%)
HOSE - TOP 10 MÃ CỔ PHIẾU TĂNG TRONG THÁNG				
HAI	Công ty Cổ phần Nông dược H.A.I	21.600	42.900	99%
PXT	Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	3.900	6.400	64%
KSH	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển KSH	13.100	20.100	53%
PXI	Công ty Cổ phần Xây dựng công nghiệp và dân dụng Dầu khí	7.200	10.500	46%
CDC	Công ty Cổ phần Chương Dương	7.700	11.100	44%
ITD	Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong	8.100	11.500	42%
VOS	Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam	4.100	5.800	42%
STT	Công ty cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist	3.400	4.700	38%
HVG (*)	Công ty Cổ phần HùngVương	22.400	30.700	37%
DTT	Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Đô Thành	5.500	7.400	35%
HOSE - 10 MÃ CỔ PHIẾU GIẢM MẠNH TRONG THÁNG				
POM	Công ty Cổ phần Thép Pomina	12.000	9.500	-21%
KDC (*)	Công ty Cổ phần Kinh Đô	74.500	59.500	-20%
VIC	Tập đoàn Vingroup – Công ty Cổ phần	58.500	48.000	-18%
SFI (*)	Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI	36.000	30.100	-16%
TNT	Công ty Cổ phần Tài nguyên	4.100	3.500	-15%
GAS (*)	Tổng Công ty Khí Việt Nam-CTCP	124.000	106.000	-15%
VNI	Công ty cổ phần Đầu tư Bất động sản Việt Nam	3.600	3.100	-14%
HAX	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	7.900	7.000	-11%
BCI	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bình Chánh	21.400	19.100	-11%
AVF	Công ty Cổ phần Việt An	4.900	4.400	-10%

Mã CP	Doanh nghiệp	Giá ngày 29/08 (đồng)	Giá ngày 30/09 (đồng)	Thay đổi (%)
HNX - TOP 10 MÃ CỔ PHIẾU TĂNG TRONG THÁNG				
NDF	CTCP Chế biến thực phẩm nông sản xuất khẩu Nam Định	18.800	33.100	76%
BCC	Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn	8.500	14.500	71%
TET	Công ty Cổ phần Vải sợi May mặc Miền Bắc	13.800	23.000	67%
S55	Công ty Cổ phần Sông Đà 505	46.500	77.000	66%
FIT	Công ty cổ phần Đầu tư F.I.T	14.500	23.600	63%
TVC	CTCP Quản lý Đầu tư Trí Việt	16.200	25.700	59%
TIG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Thăng Long	8.400	12.600	50%
CVT	Công ty Cổ phần CMC	24.400	35.900	47%
IDV	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc	36.500	53.300	46%
NHC	Công ty Cổ phần Gạch Ngói Nhị Hiệp	22.000	31.400	43%
HNX - 10 MÃ CỔ PHIẾU GIẢM MẠNH TRONG THÁNG				
KSK	Công ty cổ phần Khoáng sản Luyện kim màu	11.900	6.800	-43%
CID	Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Cơ sở Hạ tầng	7.700	4.800	-38%
SEB (*)	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện miền Trung	32.500	23.000	-29%
CAN	Công ty Cổ phần Đồ hộp Hạ Long	31.000	22.000	-29%
PEN	CTCP Xây lắp III Petrolimex	19.500	14.400	-26%
SDG	Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ	25.100	19.000	-24%
VTs	Công ty Cổ phần Viglacera Từ Sơn	13.300	10.100	-24%
HTP	Công ty Cổ phần In Sách giáo khoa Hoà Phát	7.700	5.900	-23%
DGC	Công ty Cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang	47.200	37.500	-21%
HBE	Công ty Cổ phần Sách - Thiết bị trường học Hà Tĩnh	6.000	4.800	-20%

(*) cổ phiếu có thực hiện quyền trong tháng

VN - Index



HNX - Index



Thị trường chứng khoán tháng 9/2014 đến 10/10/2014

Từ đầu tháng 9/2014 và đến 10/2014 thị trường chứng khoán nhìn chung diễn biến không tích cực như, nhưng cả hai chỉ số trong tháng lại biến động ngược chiều nhau, chỉ số VN-Index giảm 2,4%, HNX tăng 4,2%; đáy thấp nhất của VN-Index ghi nhận vào ngày 30/09/2014 tại mức 594 điểm, trong khi HNX-Index là ngày 25/09/2014 tại 86,5 điểm. Thị trường tiếp tục nhìn chung không tích cực trong tình cảnh tình hình hầu hết các chỉ số chứng khoán thế giới đều đi xuống trước tình hình chính trị thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, trong khi tình hình vĩ mô trong nước nhìn chung chưa có nhiều yếu tố tiêu cực.

Dù thị trường nhìn chung không tích cực nhưng vẫn có nhiều cổ phiếu vẫn tiếp tục tăng mạnh, phân hóa với chỉ số chung dựa vào việc kỳ vọng KQKD Quý 3/2014 tích cực hoặc có các thông tin lợi nhuận tăng đột biến từ các khoản lãi bất thường (như bán cảng, bán tàu, bán đất...). Khối lượng giao dịch gần như giữ nguyên mức của tháng trước khi (*HOSE: KLGD bình quân khoảng 140 triệu cổ phiếu/phiên, HNX: KLGD bình quân khoảng 72 triệu cổ phiếu/phiên*) khi dòng tiền chỉ chảy vào thị trường một cách có chọn lọc giữa các nhóm ngành, các cổ phiếu. Nổi bật trong tháng là sự gia tăng mạnh của nhóm cổ phiếu khoáng sản với nhiều cổ phiếu tăng từ vùng giá thấp lên.

Nhận định thị trường chứng khoán từ 13/10/2014 đến nửa đầu tháng 11/2014

Tình hình vĩ mô trong nước nhìn chung vẫn tiếp tục ổn định, lạm phát vẫn tiếp tục duy trì ở mức thấp, mặt bằng lãi suất vẫn giữ ở mức rất thấp khi tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống vẫn tiếp tục thấp chỉ khoảng 7% sau 9 tháng 2014. Tuy nhiên, tình hình thế giới vẫn còn nhiều diễn biến phức tạp, đặc biệt cuộc tấn công của Mỹ và các nước Phương Tây vào Nhà Nước Hồi Giáo IS đang đến hồi căng thẳng, khốc liệt, cuộc biểu tình lớn nổ ra ở Hongkong, kinh tế thế giới theo IMF dự báo có thể giảm tăng trưởng... Đây là các nguyên nhân khiến thị trường chứng khoán thế giới bị tác động tiêu cực trong tháng qua, và dự kiến trong tháng 10/2014 các sự kiện này vẫn là các yếu tố chính tác động đến thị trường chứng khoán thế giới theo hướng tiêu cực, qua đó thị trường chứng khoán Việt Nam cũng bị ảnh hưởng tiêu cực theo. Ngoài ra, các thông tin về việc Trung Quốc liên tục ngang nhiên tiến hành xây dựng cơ sở hạ tầng trên đảo Phú Lâm (Hoàng Sa) cũng sẽ gây tác động tâm lý không tốt đến thị trường chứng khoán Việt Nam. Vì vậy, với sự ổn định của tình hình vĩ mô mà đã được thị trường phản ánh khá nhiều từ giữa tháng 05/2014 đến hiện tại, nhiều khả năng tác động tâm lý từ tình hình bất ổn trên thế giới, diễn biến chính trị phức tạp toàn cầu và các thông tin không tích cực từ sự xâm lấn của Trung Quốc, thị trường chứng khoán Việt Nam từ 10/10/2014 đến khoảng 10/11/2014 nhiều khả năng sẽ có diễn biến không tích cực, cả hai chỉ số chứng khoán sẽ hầu như điều chỉnh đi xuống trong tháng.

Theo PTKT, đối với VN-Index việc tăng mạnh của hai cổ phiếu lớn là VNM và GAS đã kéo VN-Index tăng mạnh trong một vài phiên gần đây. Nếu loại bỏ GAS và VNM ra khỏi chỉ số, VN-Index theo đánh giá vẫn chưa thể thoát khỏi xu hướng giảm trung hạn bắt đầu từ đầu tháng 9/2014. Theo như nhận định bằng lý thuyết sóng Elliot, VN-Index đã đi hết sóng điều chỉnh A (tính từ đầu tháng 9/2014) và cũng đã hồi lên theo sóng B (từ đầu tháng 10/2014 đến hiện tại). Do đó, nhiều khả năng trong tháng này VN-Index sẽ đi vào sóng điều chỉnh C, là sóng điều chỉnh mạnh nhất trong 3 sóng điều chỉnh, và đưa chỉ số VN-Index đi xuống ngưỡng thấp hơn đáy 594 vừa được thiết lập ngày 30/09/2014. Đối với HNX-Index, sau khi vượt đỉnh 91,5, chỉ số đang tiến về vùng đỉnh tháng 03/2014 ở mức 93,5. Đây là ngưỡng kháng cự khá mạnh mà theo đánh giá HNX-Index sẽ khó vượt qua. Ngoài ra, HNX-Index cũng đang tạo phân kỳ với MACD, nên nhiều khả năng chỉ số cũng sẽ điều chỉnh đi xuống trong tháng 10/2014.

Chỉ số	Kháng cự - Hỗ trợ	Yếu	Mạnh
VN-Index	Hỗ trợ	595	576
	Kháng cự	-	640
HNX-Index	Hỗ trợ	89,5	86,3
	Kháng cự	-	93

B. Thông tin hỗ trợ & tiêu cực

❖ Thông tin hỗ trợ

Giảm tỷ lệ vốn sở hữu Nhà nước, tăng sức hút với nhà đầu tư

Giảm tỷ lệ vốn sở hữu nhà nước xuống mức thấp, Nhà nước không còn nắm cổ phần chi phối ở các DN trong lộ trình cổ phần hóa đang tạo ra những chuyển biến tích cực

Nhà đầu tư có thêm lòng tin, mạnh dạn đầu tư, giúp doanh nghiệp có thêm năng lực sản xuất, kinh doanh. Việc chuyển đổi mô hình hoạt động cũng tạo thêm sức ép đối với lãnh đạo doanh nghiệp để thực hiện các mục tiêu. Điều đó đang được kỳ vọng là giải pháp giúp các đơn vị thực hiện được mục tiêu cổ phần hóa 432 DNNN tới hết năm 2015 mà Chính phủ đề ra.

Theo ông Lê Anh Sơn - TGD Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (Vinalines), ngay sau khi Tổng công ty có chủ trương giảm tỷ lệ vốn Nhà nước từ 75% xuống còn 49% tại các cảng biển lớn, các nhà đầu tư trong và ngoài nước đã rất quan tâm. Động thái này có nghĩa họ cảm thấy tin tưởng hơn về tính minh bạch của doanh nghiệp.

Đối với Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông 4, hoạt động của doanh nghiệp đã có sự thay đổi rõ rệt khi

Nhà nước không nắm cổ phần chi phối. Tháng 6/2014, phần vốn Nhà nước ở đơn vị này chỉ còn 35% và lộ trình sẽ chỉ còn 0% vào cuối năm nay. Điều này đã khiến cho các nhà đầu tư ngoại vào cuộc. Doanh nghiệp có thêm năng lực để thực hiện 4 dự án lớn. Lãnh đạo doanh nghiệp có thêm sức ép để hoàn thành các mục tiêu đề ra.

Ông Lê Ngọc Hoa - TGD Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông 4 khẳng định: "Các nhà lãnh đạo tại Tổng Công ty cũng phải xác định là chúng ta đi làm thuê cho các nhà đầu tư. Mình phải làm thật tốt, đưa ra cổ tức 15% hay 20% thì phải đạt được. Năm thứ nhất, năm thứ hai không đạt được, chắc chắn chủ đầu tư sẽ thay. Đó là một động lực không có gì bằng được". Doanh nghiệp này cũng cho biết thêm, cổ phần hóa đã giúp năng suất lao động của họ tăng thêm. Và đó cũng là động lực để hoàn thành dự án kịp tiến độ.

Phó TGD HSC: Thị trường phái sinh sẽ làm thanh khoản tăng gấp 2 - 3 lần hiện tại

Triển khai thực hiện quyết định 366/QĐ-TTg ngày 11/03/2014 của TTCP phê duyệt Đề án xây dựng và phát triển TTCKPS tại Việt Nam, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đang xây dựng Nghị định và các Thông tư hướng dẫn về TTCKPS để trình Chính phủ vào cuối năm nay.

Trong vai trò là Phó Chủ tịch Hiệp hội Trái phiếu Việt Nam VBMA và Phó tổng giám đốc của Công ty Chứng khoán Tp Hồ Chí Minh (HSC) – ông Trịnh Hoài Giang nhận xét, khi thị trường chứng khoán phái sinh đi vào hoạt động, thanh khoản thị trường tăng gấp 2 – 3 lần hiện nay cũng không phải là điều khó khăn.

Theo ông Giang, các sản phẩm phái sinh ra đời và đi vào thực tế sẽ dẫn đến những thay đổi mang tính tích cực. Khi đó, giao dịch của các nhà đầu tư có thể không gắn liền với tài sản cơ sở, vì vậy họ giao dịch nhiều hơn so với trước đây và đặc biệt, có thể tăng tỷ lệ sử dụng đòn bẩy lên cao.

Bên cạnh đó, cơ chế giao dịch cũng tự do hơn do không bị giới hạn về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài, không vướng quy định về công bố thông tin của cổ đông lớn, không phải thanh toán theo T+3... Sự tự do này sẽ giúp cho mức độ xoay vòng giao dịch của nhà đầu tư trở nên nhiều hơn, đẩy thanh khoản tăng lên.

Ông Giang cũng cho rằng sản phẩm phái sinh sẽ làm tăng tính hiệu quả của thị trường vì những phân tích, định giá của người giao dịch được đưa ngay vào giá hợp đồng, phản ánh ngay vào giá. Khi thị trường cơ sở đi lên lại có tác động tích cực trở lại thị trường phái sinh. Tuy nhiên, tự do hơn tương ứng với việc rủi ro sẽ tăng cao hơn.

Khoanh vùng bảo vệ nhà đầu tư

Do tính khó khả thi của Quỹ bảo vệ NĐT, theo phương án đề xuất của Bộ Tài chính tại dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế trích lập và sử dụng Quỹ bảo vệ NĐT tại CTCK, hoặc ngay cả khi khả thi, thì cũng không giúp ích đáng kể trong bảo vệ NĐT trước những rủi ro khi tham gia TTCK, nên NĐT quan ngại: bao giờ họ mới được bảo vệ thỏa đáng?

Tạm chưa bàn đến tính khả thi của Quỹ, câu hỏi đặt ra là tại sao Quỹ chỉ dừng lại ở mức độ rất hạn chế về phạm vi bồi thường thiệt hại cho NĐT, đó chỉ là do lỗi kỹ thuật và sơ suất của nhân viên CTCK, mà không phải là các trường hợp CTCK phá sản, hoặc tình trạng DN niêm yết "tô hồng" hiệu quả kinh doanh, gian dối trong công bố thông tin... như thực tế diễn ra, gây thiệt hại cho NĐT?

Với quy định pháp lý hiện hành, theo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCK), Quỹ bảo vệ NĐT như phương án đề xuất của Bộ Tài chính thể hiện nỗ lực của cơ quan quản lý trong từng bước cụ thể hóa các quy định pháp lý trong bảo vệ NĐT.

Sở dĩ Quỹ chỉ dừng lại ở bồi thường thiệt hại cho NĐT do sự cố kỹ thuật và sơ suất của nhân viên CTCK, mà không phải ở phạm vi rộng hơn là xuất phát từ quy định của Luật Chứng khoán.

Theo đó, Luật quy định: CTCK có nghĩa vụ trích lập quỹ bảo vệ NĐT để bồi thường thiệt hại cho NĐT do sự cố kỹ thuật và sơ suất của nhân viên trong công ty.

Với quy định khung trên, Bộ Tài chính không thể đề xuất ban hành cơ chế hướng dẫn lập Quỹ bảo vệ NĐT "vượt" luật, mặc dù biết theo thông lệ quốc tế, Quỹ bảo vệ NĐT được giao cho một pháp nhân độc lập xây dựng và vận hành, với vai trò như là một định chế gắn với mô hình tổ chức của TTCK, thì mới bảo vệ khá toàn diện NĐT, chứ không phải chỉ dừng lại ở phạm vi rất hạn chế như phương án đề xuất của Bộ Tài chính.

Với những hạn chế như vậy, nhưng theo UBCK, khi Quỹ bảo vệ NĐT được thành lập theo đề xuất của Bộ Tài chính, sẽ góp phần nâng cao ý thức tuân thủ của các CTCK trong quá trình cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng. CTCK sẽ phải chịu trách nhiệm với những thiệt hại của NĐT do sự cố kỹ thuật và sơ suất của nhân viên, chứ không thể hoàn toàn đổ lỗi do khách quan.

Xa hơn, giới đầu tư kỳ vọng, khi sửa Luật Chứng khoán trong thời gian tới, Bộ Tài chính, UBCK cần đề xuất phương án lập Quỹ bảo vệ NĐT ở quy mô là một định chế gắn với mô hình tổ chức mới của TTCK trong giai đoạn tới, để thay thế cho phạm vi bảo vệ NĐT hạn chế của Quỹ bảo vệ NĐT do CTCK thành lập như phương án hiện tại, qua đó bảo vệ NĐT toàn diện, khả thi hơn trước những rủi ro phát sinh khi tham gia thị trường.

80% cổ phiếu trên HNX đang bị định giá thấp

Căn cứ vào báo cáo kết quả kinh doanh các doanh nghiệp niêm yết trên HNX, có thể thấy năm 2013 vẫn là một năm khó khăn cho doanh nghiệp Việt Nam nói chung và các doanh nghiệp niêm yết trên HNX nói

chung. Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA) của các doanh nghiệp đạt giá trị trung bình 2,7%. Trong đó doanh nghiệp cao nhất đạt 29,5% và 3 công ty đạt trên 25%. Có tới 52 doanh nghiệp bị lỗ trong năm 2013 và nếu loại các trường hợp này, ROA trung bình trên HNX đạt khoảng 4,9%.

Đánh giá hiệu quả thị trường, căn cứ vào tỷ số thị giá (MP) trên giá trị sổ sách của cổ phiếu (B), nhóm nghiên cứu đánh giá hiện vẫn còn nhiều công ty bị định giá thấp ($MP/B < 1$) – cho dù thị trường chứng khoán đã có dấu hiệu khởi sắc. Trong số 346 doanh nghiệp niêm yết chỉ có 67 công ty có $MP/B > 1$. Như vậy, có tới 80,6% doanh nghiệp đang bị định giá thấp trên HNX.

Một đặc điểm sử dụng đòn bẩy tài chính của doanh nghiệp niêm yết trên HNX là việc vay nợ chủ yếu là vốn ngắn hạn. Tỷ lệ nợ dài hạn trên tổng vốn là 7% trong khi nợ ngắn hạn trên tổng vốn lên tới 44%. Tỷ số nợ trên tổng vốn trung bình đạt 51%.

❖ Thông tin tiêu cực

2 sàn có hơn 180 mã cổ phiếu không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ

Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX) và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) vừa công bố danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ. Theo quyết định của HSX, trên sàn này hiện có 69 mã cổ phiếu không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ (*tức nhà đầu tư không được phép sử dụng margin cho hoạt động mua/bán cổ phiếu*). Theo quyết định của HNX, sàn này có 114 mã. Đa phần các cổ phiếu không được giao dịch ký quỹ đều là do chứng khoán thuộc diện cảnh báo, kiểm soát hoặc kiểm soát đặc biệt.

- Nhóm kiểm soát đặc biệt: Đáng chú ý có AVF của Công ty cổ phần Việt An và SGT của CTCP Công nghệ viễn thông Sài Gòn.

- Nhóm kiểm soát: ALP, DCT, HLA, HSI, NVN, PNC, PTL, STT, VNA, VOS, VST, BKC, BLF, BTH, BVG, CTM, DAC, DZM, HPS, KHL, LM3, PID, PPG, PVL, PVV, PVX, SD1, SRA, SSG, TSM, V15, VCR, VNN, VPC...

Còn lại là các doanh nghiệp chưa đủ thời gian niêm yết, bị cảnh báo hoặc lợi nhuận 6 tháng đầu năm âm.

Vào cửa thị trường chứng khoán phái sinh, ít “vé” cho công ty chứng khoán

TTCK phái sinh dự kiến mở cửa vào năm 2016 với khung pháp lý được định hướng chặt chẽ hơn khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCK) vừa điều chỉnh tăng một số quy định đối với khối CTCK.

Cửa hẹp

Vì tính chất rất mới đối với Việt Nam, cũng như nhằm giảm thiểu rủi ro khi vận hành TTCK phái sinh, nên trong định hướng xây dựng chính sách, cũng như điều hành, nhà quản lý đặt ra các yêu cầu khắt khe đối với các CTCK khi muốn tham gia TTCK phái sinh.

Tính chất khắt khe đó được thể hiện ngay trong quá trình hoàn thiện các dự thảo: Nghị định về chứng khoán phái sinh và TTCK phái sinh; Thông tư hướng dẫn tổ chức và hoạt động trên TTCK phái sinh Việt Nam, khi các tiêu chí mang tính định lượng mà các CTCK phải thỏa mãn nếu muốn tham gia TTCK đã có sự điều chỉnh lên khá cao.

Cụ thể, các dự thảo được UBCK công bố lấy ý kiến các thành viên thị trường cách đây hơn một tháng quy định: muốn được tự doanh chứng khoán phái sinh, CTCK phải có vốn điều lệ và vốn chủ sở hữu 500 tỷ đồng trở lên, có vốn 700 tỷ đồng trở lên mới được triển khai nghiệp vụ môi giới. Tuy nhiên, các quy định này vừa có sự điều chỉnh tăng.

TS. Nguyễn Sơn, Vụ trưởng Vụ Phát triển thị trường, UBCK cho biết, để được tự doanh trên TTCK phái sinh, CTCK phải có vốn điều lệ và vốn chủ sở hữu từ 600 tỷ đồng trở lên; để triển khai nghiệp vụ môi giới chứng khoán phái sinh, CTCK phải có vốn từ 800 tỷ đồng trở lên.

Theo ông Sơn, con số điều chỉnh tăng này là kết quả của quá trình tính toán cụ thể, cũng như dự liệu về số lượng CTCK có khả năng đáp ứng tốt các điều kiện tham gia TTCK phái sinh. Ngoài các yếu tố mang tính định lượng về vốn, chỉ tiêu an toàn tài chính, đội ngũ nhân sự..., các

yếu tố định tính mà CTCK phải đáp ứng như: mô hình quản trị rủi ro; quy trình kiểm soát, giám sát giao dịch..., cũng sẽ dần được siết chặt ngay từ khâu xây dựng chính sách, đến tổ chức vận hành thị trường. Đây là một trong những yêu cầu quan trọng để đảm bảo cho TTCK phái sinh vận hành từ năm 2016 an toàn, lành mạnh, giảm thiểu các tác động không mong muốn. Dự kiến, trong quý IV này, dự thảo Nghị định về chứng khoán phái sinh và TTCK phái sinh sẽ được Bộ Tài chính trình Chính phủ xem xét ban hành.

Không nhiều “vé”

Với các tiêu chuẩn khắt khe nêu trên, số lượng CTCK đủ điều kiện triển khai các hoạt động đầu tư, cung cấp dịch vụ trên TTCK phái sinh được dự báo chỉ đếm trên đầu ngón tay.

“Căn cứ vào các tiêu chí mới nhất mà UBCK vừa công bố, cũng như quan điểm triển khai TTCK phái sinh theo hướng thận trọng của các cấp quản lý, nhằm giảm thiểu rủi ro, chỉ khoảng 10 CTCK đủ điều kiện tham gia TTCK phái sinh”, lãnh đạo một CTCK nói và lưu ý, điều này thuần túy nhìn trên các chỉ tiêu về định lượng, trên thực tế, các CTCK còn phải đáp ứng rất nhiều điều kiện khác nếu muốn tham gia TTCK phái sinh.

Do đặc thù rất mới và phức tạp của TTCK phái sinh, nên để có được tấm vé tham gia thị trường này, tìm hiểu của ĐTCK cho thấy, các CTCK mong muốn khung pháp lý ở cấp nghị định và thông tư sớm được ban hành. Lý do là bởi dựa trên các văn bản này, Sở GDCK, Trung tâm Lưu ký chứng khoán (VSD) mới có cơ sở để xây dựng và ban hành hệ thống quy trình, quy chế hướng dẫn về niêm yết, giao dịch; thanh toán, bù trừ chứng khoán phái sinh. Từ hệ thống quy trình, quy chế đó, CTCK mới có cơ sở để triển khai các công việc, mà như tổng giám đốc một CTCK hình dung là phức tạp, tốn không ít chi phí lẫn thời gian.

Cụ thể, đó là các công việc mà khi triển khai sẽ làm thay đổi mô hình kinh doanh, quản trị rủi ro tại CTCK như: thiết lập hệ thống giao dịch, quản lý tiền cho NĐT để làm sao đáp ứng đồng thời cả nhu cầu giao dịch trên thị trường cơ sở, lẫn thị trường phái sinh; thành lập, đào tạo

đội ngũ tự doanh, tư vấn đầu tư, môi giới chứng khoán phái sinh...

Các công việc trên đòi hỏi đầu tư nhiều công sức và thời gian, nên nhiều CTCK cho rằng, chậm nhất là trong quý I/2015, hệ thống pháp lý, cũng như quy trình, quy chế của các Sở GDCK, VSD cần được ban hành, thì họ mới có đủ thời gian hoàn thiện các khâu chuẩn bị, để đáp ứng yêu cầu vận hành TTCK.

(FPTS Tổng hợp)

Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg quy định một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg quy định một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán (TTCK) của doanh nghiệp nhà nước.

Ngày 15/09/2014, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg về một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp Nhà nước, quy định việc thoái vốn dưới mệnh giá, dưới giá trị sổ sách kế toán của doanh nghiệp phải đảm bảo một số nguyên tắc chính.

Cụ thể như: Hạn chế tối đa tổn thất đầu tư và bảo toàn vốn Nhà nước ở mức cao nhất khi chuyển nhượng vốn; việc chuyển nhượng vốn theo hình thức thỏa thuận chỉ được thực hiện khi bán đấu giá không thành công (không có hoặc chỉ có 01 nhà đầu tư đăng ký tham gia đấu giá) hoặc không bán hết số cổ phần, phần vốn Nhà nước chào bán qua đấu giá, trừ trường hợp bán thỏa thuận các cổ phiếu đã niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán hoặc đăng ký giao dịch trên sàn Upcom với giá bán thỏa thuận theo quy định. Tiếp theo, doanh nghiệp phải trích lập bổ sung cho đủ dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính theo quy định hiện hành; đồng thời, giá khởi điểm để tổ chức bán đấu giá công khai phải được xác định trên cơ sở kết quả của đơn vị có chức năng thẩm định giá, nhưng không được thấp hơn giá trị sổ sách của khoản đầu tư trừ đi dự phòng tổn thất đầu tư tài chính đã được trích lập bổ sung.

Cũng theo Quyết định này, công ty cổ phần đã niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán hoặc đăng ký trên sàn giao dịch Upcom, nếu giá cổ phiếu niêm yết thấp hơn mệnh giá thì việc chuyển nhượng cổ phần thực hiện theo phương thức giao dịch khớp lệnh hoặc thỏa thuận theo quy định của pháp luật. Trường hợp thực hiện giao dịch thỏa thuận qua Sở Giao dịch chứng khoán hoặc sàn giao dịch Upcom thì giá thỏa thuận phải nằm trong biên độ giá giao dịch của mã chứng khoán tại ngày chuyển nhượng...

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/11/2014.

(Nguồn: Luatvietnam.vn)

Cổ phần hóa – những cú hích mới

Thống kê từ Ban Chỉ đạo đổi mới và phát triển DN cho thấy số DNNN được cổ phần hóa đạt 12 DN trong năm 2011, 13 DN năm 2012, 74 DN năm 2013 và 71 DN trong 9 tháng đầu năm 2014. Tại Hội nghị Triển khai nhiệm vụ tái cơ cấu DNNN tổ chức vào tháng 2/2014 của Chính Phủ, cả nước phải cổ phần hóa 432 DNNN trong giai đoạn 2014-2015.

Hàng loạt công ty lớn đấu giá cổ phần

Tính tới 9 tháng đầu năm 2014, ghi nhận từ HNX đã tổ chức 29 phiên bán cổ phần lần đầu ra công chúng, trong đó 1/3 doanh nghiệp đấu giá là Tổng Công ty lớn và có đến 17 doanh nghiệp thuộc Bộ Giao thông Vận tải tham gia đấu giá.

Cũng trong 9 tháng đầu năm, HSX tổ chức 21 phiên đấu giá bán cổ phần, trong đó có những đợt đấu giá với tổng số lượng cổ phần chào bán lớn như TCT Công Nghiệp Dầu thực vật Việt Nam, Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hàng không sân bay Tân Sơn Nhất, Tập đoàn Dệt may Việt Nam Vinatex... Từ nay tới cuối năm, thị trường sẽ tiếp tục chờ đợi kết quả IPO từ 2 TCT lớn là TCT Xây dựng nông nghiệp và phát triển nông thôn (VINACCO) và TCT Hàng không Việt Nam (Vietnam Airlines).

Tiến trình cổ phần hóa tăng tốc nhưng còn nhiều thách thức

Từ sau Hội nghị Triển khai nhiệm vụ tái cơ cấu DNNN tổ chức vào tháng 2/2014, Chính phủ đã có nhiều biện pháp thể hiện ý chí cũng như quyết tâm để tiến trình cổ phần hóa đạt được hiệu quả tốt hơn. Điển hình như Nghị quyết 15/2014/NQ-CP của Chính phủ về một số giải pháp đẩy mạnh cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp ban hành ngày 06/03/2014. Tuy nhiên Nghị quyết 15 chưa đề xuất được các giải pháp cụ thể để đẩy mạnh cổ phần hóa các DNNN. Các giải pháp nêu ra chỉ giúp cho việc thoái vốn diễn ra nhanh hơn. Kết quả thực tế đưa ra con số 71 DN cổ phần hóa thành công trong 9 tháng đầu năm 2014 cho thấy tiến trình đang diễn ra chậm và còn nhiều thách thức.

Gỡ rối cho DN thực hiện cổ phần hóa

Kinh nghiệm trong quá trình tư vấn cổ phần hóa cho thấy, nguyên nhân khiến quá trình này diễn ra chậm do đây là một quá trình khá phức tạp. Các DN đều gặp phải không ít khó khăn trong việc xử lý tài chính, chính sách cho người lao động, tài sản, đất đai, và đặc biệt là định giá DN khi chào bán ra bên ngoài. Cái khó là do định giá thường gắn với định giá đất đai của DN.

Nghị định 59/2011/NĐ-CP về chuyển đổi DN 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần quy định doanh nghiệp cổ phần hóa được lựa chọn hình thức giao đất hoặc thuê đất. Theo đó nếu DN thực hiện giao đất thì phải tính bổ sung giá trị quyền sử dụng đất giao theo giá sát với giá thị trường trong điều kiện bình thường để tính vào giá trị DN cổ phần hóa. Nếu DN thực hiện thuê đất thì thực hiện trả tiền thuê đất hàng năm theo cơ chế đã được quy định tại Nghị định số 121/2010/NĐ-CP và không phải tính bổ sung giá trị lợi thế vị trí địa lý. Quy định này khiến các DN khá “loay hoay” do rất khó xác định giá đất sát với giá thị trường.

Để tháo gỡ vấn đề trên, tới Nghị định 189/2013/NĐ-CP sửa đổi NĐ 59 đã điều chỉnh cơ chế quản lý đất đai đối với DNNN cổ phần hóa theo hướng: về nguyên tắc tất cả diện tích đất doanh nghiệp cổ phần hóa đang quản lý và sử dụng phục vụ sản xuất kinh doanh phải chuyển sang thực hiện ký hợp đồng thuê đất có thời hạn với cơ quan có thẩm quyền (trừ những trường hợp đặc biệt thì có cơ chế xử lý riêng).

Theo đó, đối với những diện tích đất DN cổ phần hóa đã được giao đất và đã nộp tiền sử dụng đất cho ngân sách nhà nước hoặc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hợp pháp để sử dụng vào mục đích xây dựng nhà để bán và xây dựng kết cấu hạ tầng để chuyển nhượng hoặc cho thuê thì phải xác định lại giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị DN. Khoản chênh lệch tăng giữa giá trị quyền sử dụng đất xác định lại với giá trị đang hạch toán trên sổ sách kế toán (nếu có) được hạch toán tăng vốn nhà nước tại DN cổ phần hóa.

Đối với diện tích đất đã giao cho DN và DN đã sử dụng để góp vốn thành lập pháp nhân mới thì cơ quan có thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án cổ phần hóa xem xét xử lý theo nguyên tắc: chuyển giao cho DN 100% vốn nhà nước khác làm đối tác nếu được các đối tác góp vốn trong pháp nhân mới chấp thuận; hoặc DN tiếp tục kế thừa tính vào giá trị DN cổ phần hóa.

Đối với diện tích đất còn lại DN cổ phần hóa thực hiện hình thức thuê đất có thời hạn theo quy định của pháp luật về đất đai và trả tiền hàng năm theo quy định của pháp luật, không phải tính bổ sung giá trị lợi thế vị trí địa lý khi xác định giá trị DN. Trường hợp DN đã được giao đất hoặc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hợp pháp để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của DN nay thực hiện hình thức thuê đất thì phải hoàn tất thủ tục chuyển sang thuê đất. Theo phương án này, đối với các diện tích đất DN đã được giao, nay chuyển sang cho thuê thì giá trị quyền sử dụng đất giao còn lại tại thời điểm xác định giá trị DN được xác định là số tiền DN đã trả trước tiền thuê đất cho một khoảng thời gian nhất định theo mặt bằng giá thuê đất khi DN hoàn tất thủ tục thuê đất với cơ quan quản lý tại địa phương, không ảnh hưởng đến ngân sách nhà nước và lợi ích kinh tế của DN.

Việc không phải xác định giá thị trường của một số diện tích đất cụ thể khi DN chuyển từ cơ chế giao sang thuê sẽ góp phần rút ngắn thời gian xác định giá trị DN, qua đó sẽ góp phần giúp quá trình cổ phần hóa 1 DN diễn ra nhanh hơn.

Tạo động lực cho nhà đầu tư

Nguyên nhân của sự chậm trễ cổ phần hóa trong thời gian qua còn do khủng hoảng kinh tế toàn cầu ảnh hưởng tới nền kinh tế nước ta; thị trường tài chính khó khăn, thị trường chứng khoán sụt giảm mạnh khiến sức mua cổ phần thấp, nhà đầu tư không mấy quan tâm tới những đợt IPO của các DNNN. Hầu hết các DN đều rất khó khăn trong việc tìm được đối tác chiến lược cùng đồng hành lâu dài hỗ trợ đối tác về tài chính, công nghệ sản xuất, quản trị doanh nghiệp. Thời gian kể từ khi DN công bố thông tin, gửi phương án chào bán tới thời điểm chốt danh sách cổ đông tham gia quá ngắn, cổ đông chưa có đủ thời gian để hiểu biết sâu hơn về DN cũng như đưa ra được đánh giá cơ hội đầu tư.

Mặt khác, nhà đầu tư khi tham gia đấu giá hay mua cổ phần của DNNN cổ phần hóa đều không ngoài mục đích tìm kiếm những DN làm ăn có hiệu quả, cổ phiếu có giá tốt cũng như tính thanh khoản cao. Tuy nhiên, khá nhiều DN sau khi cổ phần hóa và trở thành công ty đại chúng không có lộ trình rõ ràng nhằm đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường chứng khoán khiến nhà đầu tư còn “băn khoăn” đối với khoản đầu tư của mình. Do vậy, để gắn quá trình cổ phần hóa với niềm yết, ngày 15/09/2014 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/09/2014 quy định một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên TTCK

DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

- Tư vấn cổ phần hóa
- Tư vấn chào bán chứng khoán
- Tư vấn phát hành
- Tư vấn niêm yết
- Tư vấn tái cấu trúc vốn
- Tư vấn bảo lãnh phát hành
- Tư vấn lập dự án đầu tư
- Tư vấn thẩm định dự án đầu tư
- Tư vấn định giá
- Dịch vụ rà soát đặc biệt
- Tư vấn dự báo tài chính
- Tư vấn Mua bán và Sáp nhập DN
- Tư vấn hoàn thiện DN
- Tư vấn Quan hệ nhà đầu tư

của DNNN. Theo đó yêu cầu các DN trong thời hạn 90 ngày (3 tháng) kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký DN, DN cổ phần hóa phải hoàn tất thủ tục đăng ký công ty đại chúng, lưu ký tại VSD và đăng ký giao dịch trên UpCom. Trường hợp DN đáp ứng các điều kiện niêm yết, sau khi thực hiện các thủ tục trên thì trong thời hạn 1 năm kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký DN phải niêm yết tại các Sở GD&ĐT. Phương án cổ phần hóa của các DNNN cũng phải bao gồm cả nội dung thời gian đưa cổ phiếu vào giao dịch, niêm yết trên TTCK.

(FPTS tổng hợp)

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM CỦA FPTS

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPTS dựa vào các nguồn thông tin mà FPTS coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Cá nhân/tổ chức sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích FPTS. Cá nhân/tổ chức sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình. FPTS có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kỳ ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

Các thông tin liên quan có thể được xem tại <http://ezsearch.fpts.com.vn> hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu.